

PHỤ LỤC VIII

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
MST: 3600253230
Số: 306 /BC-KTTL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 25 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY NĂM 2018

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

1. Hội đồng thành viên : Công ty tổ chức và hoạt động theo mô hình Hội đồng Thành viên.

*** Cơ cấu và chức năng của Hội đồng thành viên:**

- Hội đồng thành viên nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Hội đồng thành viên bao gồm Chủ tịch Hội đồng thành viên và một thành viên Hội đồng thành viên làm việc chuyên trách và một thành viên Hội đồng thành viên kiêm nhiệm. Hội đồng thành viên do Chủ sở hữu quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc khen thưởng, kỷ luật.

- Nhiệm kỳ của Chủ tịch thành viên Hội đồng thành viên không quá 05 năm. Thành viên Hội đồng thành viên có thể được bổ nhiệm lại nhưng chỉ được bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng thành viên của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

- Chủ tịch Hội đồng thành viên không được kiêm Giám đốc công ty, các thành viên khác của Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc Công ty.

*** Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Thành viên**

- Đề nghị Chủ sở hữu quyết định việc điều chỉnh vốn điều lệ; sửa đổi, bổ sung điều lệ; tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản doanh nghiệp. Đề nghị Chủ sở hữu bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Chủ tịch và thành viên

Hội đồng thành viên.

- Hội đồng thành viên công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau đây:

+ Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm của doanh nghiệp;

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc;

+ Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định tại các điều 23, 24, 28 và 29 của Luật Doanh nghiệp;

+ Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

+ Tiếp nhận công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty con, công ty liên kết của công;

+ Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của doanh nghiệp.

- Hội đồng thành viên công ty quyết định về các nội dung sau đây:

+ Quy chế quản lý nội bộ của công ty;

+ Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Hội đồng thành viên bổ nhiệm;

+ Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

+ Quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

- Hội đồng thành viên công ty quản lý, điều hành công ty tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

- Hội đồng thành viên công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện Chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại diện Chủ sở hữu khi công ty hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

- Hội đồng thành viên công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp.

- Hội đồng thành viên, Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, chủ trương phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ của công ty.

- Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ của công ty.

- Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Chủ sở hữu công ty; quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Chủ sở hữu công ty về việc doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

- Ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng thành viên, quy định các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
I. Hội đồng Thành viên								
1	Tạ Thị Thúy	1976	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	Kỹ sư thủy lợi Cử nhân kế toán		Kiểm soát viên	Chịu trách nhiệm chung hoạt động của HĐQT
2	Nguyễn Minh Kiều	1960	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm	Kỹ sư thủy lợi		Giám đốc	Quản lý xây dựng cơ bản, và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất KD

3	Phạm Văn Vũ	1966	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	Đại học hành chính		Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính	Theo dõi lĩnh vực TC-HC, lĩnh vực quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi
II. Giám đốc								
1	Nguyễn Minh Kiều	1960	Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư thủy lợi		Giám đốc Xí nghiệp xây lắp	Giám đốc
III. Phó Giám đốc								
1	Dương Xuân Sơn	1967	Phó Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư thủy lợi		Trưởng phòng Kế hoạch-Kỹ thuật	Điều hành lĩnh vực xây dựng kế hoạch và xây dựng cơ bản
2	Lê Xuân Toàn	1967	Phó Giám đốc	Chuyên trách	Kỹ sư thủy lợi		Trưởng phòng Quản lý nước và Công trình	Điều hành lĩnh vực quản lý, khai thác thủy lợi
IV. Kế toán trưởng								
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	1972	Kế toán trưởng	Chuyên trách	Đại học Tài chính - Kế toán		Phó phòng Kế toán- Thống kê	Quản lý tài chính, hoạt động kế toán

2. Kiểm soát viên:

Công ty cơ cấu 01 Kiểm soát viên.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh tại doanh nghiệp	Phân loại kiểm soát viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Giám sát hoạt động SXKD của công ty
1	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	1977	Kiểm soát viên	Chuyên trách	Đại học Tài chính - Kế toán		Trưởng phòng nghiệp vụ II, Chi cục tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính	Kiểm soát việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, việc quản lý điều hành công việc kinh doanh tại công ty của Hội đồng thành viên và Giám đốc công ty

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

3.1. Tiền lương:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên: 35.000.000đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng Thành viên: 29.400.000đ/tháng.
- Kiểm soát viên: 29.400.000đ/tháng.
- Giám đốc: 33.600.000đ/tháng.
- Phó Giám đốc: 29.400.000đ/tháng.
- Kế toán trưởng: 26.600.000đ/tháng.

3.2. Thù lao:

- Thành viên Hội đồng Thành viên: 6.050.000đ/tháng.

3.3. Tiền thưởng:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên: 52.500.000đ/năm.

- Thành viên Hội đồng Thành viên: 44.100.000đ/năm.
- Kiểm soát viên: 44.100.000đ/năm.
- Giám đốc: 50.400.000đ/năm.
- Phó Giám đốc: 44.100.000đ/năm.
- Kế toán trưởng: 39.900.000đ/năm.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

BIỂU SỐ 2

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	131/QĐ-UBND	15/01/2018	QĐ phê duyệt phương án phòng chống lũ, lụt cho vùng hạ du hồ chứa nước Cầu Mới (tuyến V, tuyến VI)
2	351/QĐ-UBND	30/01/2018	QĐ phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị duy tu bảo dưỡng nạo vét kênh mương TL Ông Kèo
3	388/QĐ-UBND	30/01/2018	QĐ v/v phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng hạng mục nâng cấp kết cấu mặt đường thi công kết hợp nhà quản lý và mặt đập thuộc công trình hồ chứa nước Gia Măng
4	606/QĐ-UBND	13/02/2018	QĐ v/v phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của QĐ số 4468/QĐ-UBND và QĐ 286/QĐ-UBND
5	931/QĐ-UBND	14/3/2018	QĐ sửa đổi, bổ sung một số điều QĐ số 4417/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt KH SXKD và KH đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Cty TNHH MTV Khai thác CTTL
6	960/QĐ-UBND	15/3/2018	QĐ v/v bổ nhiệm lại Kiểm soát viên (Tạ Thị Thúy) 23/09/2017
7	1125/QĐ-UBND	29/3/2018	QĐ duyệt KH lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn dự án đầu tư SC, nạo vét hồ Suối Vọng (Ban QLDA giữ bản chính)
8	1156/QĐ-UBND	3/4/2018	QĐ duyệt KH lựa chọn nhà thầu (tiếp theo- đợt 5) Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa nước Gia Măng, huyện Xuân Lộc
9	1368/QĐ-KTTL	19/4/2018	QĐ v/v phê duyệt phương án thi công xây dựng điểm tọa độ chính, đối soát, đo chỉnh lý DA vùng mía Định Quán
10	1449/QĐ-UBND	27/4/2018	QĐ nâng bậc lương cho bà Tạ Thị Thúy-KSV
11	1502/QĐ-UBND	3/5/2018	QĐ v/v ban hành chương trình hành động về thực

			hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Đồng Nai năm 2018
12	1814/QĐ-UBND	28/5/2018	QĐ Ban hành quy chế trích lập, quản lý quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Trưởng Ban Kiểm soát, kiểm soát viên
13	2299/QĐ-UBND	07/5/2018	QĐ v/v ban hành diện tích sử dụng dịch vụ công ích thủy lợi năm 2017 của công ty TNHH MTV Khai Thác CTTL
14	2298/QĐ-UBND	07/5/2018	QĐ v/v ban hành biện pháp tưới tiêu các CT thủy lợi năm 2017 của công ty TNHH MTV Khai Thác CTTL
15	2586/QĐ-UBND	26/07/2018	QĐ v/v bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên (bà Tạ Thị Thúy) 01/08/2018
16	2615/QĐ-UBND	30/07/2018	QĐ v/v công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước năm 2017
17	2950/QĐ-UBND	22/08/2018	QĐ v/v xếp lương cho bà Tạ Thị Thúy -CT Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đồng Nai
18	1996/QĐ-UBND	19/8/2018	QĐ v/v phê duyệt phương án hỗ trợ (bổ sung) do thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến kênh mương hồ Gia Măng
19	3044/QĐ-UBND	29/8/2018	QĐ v/v điều động và giao thực hiện nhiệm vụ kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đồng Nai (B.Tuyết)
20	3617/QĐ-UBND	15/10/2018	QĐ v/v công nhận kết quả phân loại, đánh giá người quản lý doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước năm 2017
21	3624/QĐ-UBND	16/10/2018	QĐ duyệt KH lựa chọn nhà thầu (tiếp theo-đợt 6) dự án hồ chứa nước Gia Măng
22	3628/QĐ-UBND	17/10/2018	QĐ phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công hạng mục phát sinh khối lượng xử lý thảm thân đập thuộc CT hồ chứa nước Gia Măng
23	3763/QĐ-UBND	29/10/2018	QĐ phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL khai thác nước hồ Gia ui
24	3976/QĐ-UBND	9/11/2018	QĐ điều chỉnh quyết định số 2861/QĐ-UBND ngày 13/08/2018 của UBND tỉnh
25	3994/QĐ-UBND	13/11/2018	QĐ giao chỉ tiêu KH SXKD năm 2018 cho Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đồng Nai
26	4162/QĐ-UBND	22/11/2018	QĐ phê duyệt BC kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng CT sửa chữa tràn xả lũ hồ Bà Long
27	4274/QĐ-UBND	30/11/2018	QĐ phê duyệt kết quả thực hiện chương trình xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác và bảo vệ CTTL trên địa bàn tỉnh
28	4250/QĐ-KTTL	30/11/2018	QĐ bổ nhiệm kiểm soát viên công ty (Nguyễn Thị Ngọc Tuyết từ tháng 12/2018)

29	4542/QĐ-UBND	21/12/2018	QĐ v/v xếp lương cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - KSV (từ 01/12/2018)
30	4569/QĐ-UBND	25/12/2018	QĐ v/v giao dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2019 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL

III. Hoạt động của Hội đồng thành viên:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

Các cuộc họp Hội đồng Thành viên:

Năm 2018, Hội đồng Thành viên Công ty tổ chức họp Gồm 6 cuộc họp như sau:

1.1. Cuộc họp ngày 16/1/2018:

- Xem xét thông qua kế hoạch sử dụng lao động năm 2018.
- Thông qua kết quả xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2018.
- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018.
- Thông qua kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2018.

1.2. Cuộc họp ngày 7/3/2018:

- Bổ sung kế hoạch chi phí năm 2018:
- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025:
- Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018:

1.3. Cuộc họp ngày 30/5/2018:

- Thống nhất chủ trương cho thuê mặt nước hồ Lộc An để nuôi trồng thủy sản
- Bổ sung chi phí phát sinh năm 2018

1.4. Cuộc họp ngày 30/7/2019:

Thống nhất xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019

1.5. Cuộc họp ngày 20/9/2018:

- Xem xét, thông qua Quy chế làm việc của Hội đồng thành viên và Quy chế chi tiêu nội bộ.

- Thống nhất xây dựng các quy chế quản lý nội bộ gồm: Quy chế thực hiện chế độ tiền lương và phân phối tiền thưởng của người lao động; Quy chế thi đua khen thưởng.

1.6. Cuộc họp ngày 29/10/2018:

- Xem xét, thông qua Quy chế thi đua khen thưởng và Quy chế thực hiện chế độ tiền lương và phân phối tiền thưởng.

- Thống nhất nội dung báo cáo theo văn bản số 5230/STC-GCS ngày 05/9/2018 của Sở Tài chính về thực hiện sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ.

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

T T	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Bà Tạ Thị Thúy	Chủ tịch HĐQT	06	0	0	100%
2	Ông Nguyễn Minh Kiều	Thành viên HĐTV	06	0	0	100%
3	Ông Phạm Văn Vũ	Thành viên HĐTV	06	0	0	100%

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Giám đốc:

Tổ chức giám sát, trực tiếp giám sát việc tổ chức, điều hành nhiệm vụ đối với Giám đốc Công ty, bao gồm những lĩnh vực sau:

- Việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng thành viên.
- Việc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty.
- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty.
- Nội dung, quy trình thực hiện việc ban hành quy chế quản lý nội bộ của công ty theo thẩm quyền.
- Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, ngoài các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên.

- Ký kết hợp đồng nhân danh công ty theo thẩm quyền.
- Việc xây dựng các phương án cơ cấu tổ chức công ty trước khi trình Hội đồng Thành viên xem xét.
- Tính trung thực, chính xác đối với các báo cáo quyết toán tài chính hằng năm.
- Quá trình xây dựng phương án phân phối lợi nhuận trong kinh doanh.
- Quá trình xây dựng kế hoạch sử dụng lao động hằng năm và việc tuyển dụng lao động.

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên:

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐTV	15/01/2018	QĐ v/v kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở
2	02/QĐ-KTTL-HĐTV	15/01/2018	QĐ v/v ban hành quy chế làm việc của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ
3	03/QĐ-KTTL	30/10/2018	QĐ ban hành quy chế thực hiện chế độ tiền lương và phân phối tiền thưởng
4	04/QĐ-KTTL	11/12/2018	QĐ v/v duyệt danh sách cán bộ CNV thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2018
5	07/NQ-HĐTV	18/01/2018	NQ cuộc họp Hội đồng thành viên tháng 01/2018
6	20/NQ-HĐTV	29/3/2018	NQ cuộc họp Hội đồng thành viên về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2018
7	22/NQ-HĐTV	4/4/2018	NQ cuộc họp Hội đồng thành viên
8	32A /NQ-KTTL	31/05/2018	NQ bổ sung chi phí phát sinh năm 2018
9	43/NQ-KTTL	31/5/2018	NQ Thống nhất chủ trương cho thuê khai thác mặt nước hồ Lộc An và chi phí phát sinh năm 2018

10	44/NQ-KTTL	30/07/2018	NQ xây dựng KH sản xuất kinh doanh năm 2019
11	54/NQ-HĐTV	26/09/2018	NQ Hội đồng thành viên mở rộng tháng 9/2018
12	66/NQ-KTTL	29/10/2018	NQ Bổ sung chi phí phát sinh lập quy trình vận hành và xin cấp giấy phép khai thác mặt nước mặt hồ chứa
13	67/NQ-KTTL	29/10/2018	Nghị quyết bổ sung chi phí phát sinh năm 2018

III. HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

Thực hiện đầy đủ các nội dung của Quy chế hoạt động Kiểm soát viên ban hành kèm theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

- Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty trong tổ chức thực hiện quyền Chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh tại Công ty;

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Chủ sở hữu Công ty hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan; trình Chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;

- Thường xuyên nắm bắt tình hình, thu thập thông tin và và báo cáo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ngành đồng thời có kiến nghị với các vấn đề còn tồn tại Công ty cần phải khắc phục, sửa chữa trong thời gian tới.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu một cách trung thực về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao đúng thời gian quy định.

- Xây dựng chương trình công tác năm và duy trì thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác năm đã được phê duyệt nhằm đảm bảo hoạt động của kiểm

soát viên được thường xuyên và chặt chẽ.

- Tham gia đầy đủ các họp Hội đồng thành viên, họp giao ban Công ty khi được mời tham dự, tích cực tham gia ý kiến trong phạm vi, quyền hạn của mình. Có những kiến nghị kịp thời với những biểu hiện, việc làm trái quy định nhằm kịp thời điều chỉnh và khắc phục.

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

STT	Số ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	02/BC-KTTL-KSV	18/01/2018	BC giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu tại doanh nghiệp Quý IV/2017
2	03/BC-KTTL-KSV	31/01/2018	BC hoạt động kiểm soát viên năm 2017 và phương hướng KH năm 2018
3	04/BC-KTTL-KSV	26/02/2018	BC thẩm định thực hiện quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2017
4	05/BC-KTTL-KSV	22/03/2018	BC của kiểm soát viên về thẩm định BC tài chính năm 2018
5	06/BC-KTTL-KSV	12/04/2018	BC kết quả hoạt động của kiểm soát viên quý I/2018
6	07/BC-KTTL-KSV	17/04/2018	BC giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu tại doanh nghiệp Quý I/2018
7	08/BC-KTTL-KSV	20/04/2018	BC giám sát tình hình tài chính Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL năm 2017
8	09/BC-KTTL-KSV	09/07/2018	BC kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và KH 6 tháng cuối năm 2018
9	10/BC-KTTL-KSV	23/7/2018	BC của kiểm soát viên về thẩm định BC tài chính 6 tháng đầu năm 2018
10	11/BC-KTTL-KSV	24/7/2018	BC giám sát về việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu tại doanh nghiệp quý II năm 2018

11	12/BC-KTTL-KSV	31/07/2018	BC giám sát tình hình tài chính Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đồng Nai 6 tháng đầu năm 2018
12	14/BC-KTTL-KSV	10/12/2018	BC kết quả hoạt động SCKD 9 tháng đầu năm và KH 3 tháng cuối năm 2018
13	15/BC-KTTL-KSV	16/10/2018	BC giám sát về việc chấp hành các quy định của pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu tại doanh nghiệp quý III năm 2018

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch HĐ/năm
(1)	(2)	(3)	(4)
1	CLB trồng lúa, ngô, nuôi cá năng suất cao	V/v Nuôi cá -Hồ Bà Long	30.000.000
2	Phạm Thị Đình	V/v Nuôi cá -Hồ Suối Vọng	35.000.000
3	HTS nuôi trồng thủy sản Xuân Tâm	V/v Nuôi cá – Hồ Gia Ui	123.970.000
4	HTX nuôi trồng thủy sản Gia Ray	V/v Nuôi trồng thủy sản -Hồ Núi Le	58.300.000
5	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	V/v Nuôi trồng thủy sản -Hồ Sông Mây	216.249.000
6	CĐCS văn phòng Sở NN&PTNT	V/v Nuôi cá -Hồ Cầu Mới	269.000.000
7	Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Đa Tôn	V/v nuôi cá - Hồ Đa Tôn	215.600.000
8	Công ty TNHH Tân Thái Bình	V/v Hợp tác kinh doanh	300.000.000

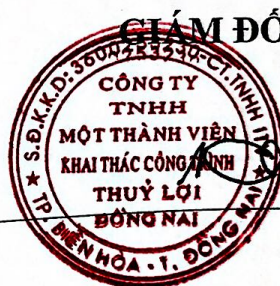
9	Công ty CP HH VEDAN Việt Nam	Mua bán nước thô - Đập Phước Thái; H.Cầu Mới	Giá 900đ/m3 & 1150đ/m3
10	Công ty Cổ phần cấp nước ĐN	Mua bán nước thô - Hồ Gia Ui	Giá 900đ/m3
11	Công ty TNHH TMại- SX Toàn Xuân Hưng	Mua bán nước thô - Hồ Gia Ui	Giá 900 đ.m3
12	Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa	Mua bán nước thô - Đập Long An	Giá 1150đ/m3
13	Công ty TNHH MTV XD cấp nước ĐN	Mua bán nước thô - Hồ Núi Le	Giá 900 đ.m3
14	Chi nhánh Tổng Công ty Mía đường II- Công ty TNHH MTV- Nhà máy cồn Xuân Lộc	Mua bán nước thô - Hồ Gia Ui	giá 1150đ/m3
15	Công ty cấp nước hồ Cầu Mới (Cty Tuấn Lộc)	Mua bán nước thô – hồ Cầu Mới	Giá 900đ/m3
16	Công ty TNHH Sopet Gas One	Sử dụng mặt đê ông kèo	24.000.000
17	Công ty TNHH Bochang Donatours	Sử dụng nước tưới cỏ Sân Golf	672đ/m3
18	Công ty TNHH Phú Đông	Sử dụng mặt đê ông kèo	42.000.000
19	Nhà máy đường biên hòa Trị An	Sử dụng mặt đê ông kèo	37.840.000
20	Công ty cổ phần tiếp vận tải hàng hải Sao Mai	Nuôi cá hồ Lộc an	150.971.347
21	Công ty TNHH Ô Tô Ngọc Phát	Gói thầu, mua sắm thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên kênh mương hệ thống đập thủy lợi Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	3.210.000.000

22	Công ty bảo hiểm PJCO Đồng Nai	Gói thầu số 22 Bảo hiểm thi công gói 17 hồ chứa nước Gia Măng	97.500.000
23	Công ty bảo hiểm PJCO Đồng Nai	Gói thầu số 27 Bảo hiểm thi công gói 23 hồ chứa nước Gia Măng	68.300.000
24	Công ty TNHH xây dựng công trình 360	Gói thầu số 24: Lập HSMT và đánh giá HSDT gói 23	36.360.000
25	Công ty cổ phần xây dựng Quốc tế	Gói thầu số 25: Thẩm định HSMT và thẩm định KQLCNT gói 23	18.180.000
26	Công ty TNHH Long Thiên Hải	Gói thầu số 29: Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC hạng mục đường dây điện phục vụ quản lý và vận hành công trình	30.026.000
27	Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng Tấn Phát Đạt	Gói thầu số 30: Tư vấn khảo sát, lập TKBVTC hạng mục làm mới mặt đường, điều chỉnh một số cống qua đường thuộc khu tưới	69.784.000
28	Viện đào tạo & Khoa học ứng dụng Miền Trung	Gói thầu số 26: Giám sát thi công gói thầu số 23	336.570.000
29	Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung	Gói thầu số 18: Tư vấn giám sát khảo sát địa chất gói 17	20.360.000
30	Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung	Gói thầu số 21: Giám sát thi công gói thầu số 17	368.850.000
31	Công ty TNHH tư vấn xây dựng SH	Gói thầu số 20: Thẩm định HSMT và thẩm định KQLCNT gói 17	49.800.000
32	Công ty Cổ phần tư vấn và đào tạo Đại Nam	Gói thầu số 19: Lập HSMT và đánh giá HSDT gói 17	49.800.000
33	Công ty TNHH Ninh Thịnh	Gói thầu số 23: xây lắp	10.947.300.000
34	Liên danh công ty CP tư vấn xây dựng thủy lợi II và Công ty TNHH Hoàng Minh	Gói thầu số 17: Khảo sát địa chất – Lập Thiết kế bản vẽ thi công và thi công chống thấm thân đập đất	15.715.000.000

35	Công ty TNHH Ngân Hải	Gói 1 (tư vấn): Khảo sát địa chất công trình	138.900.00
36	Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và Xây dựng Nam Thành	Gói 2 (tư vấn): Lập hồ sơ TK BVTC&dự toán CT	561.580.00
37	Công ty TNHH Xây dựng Đông Đô Thành	Gói 3 (tư vấn): Lập HSMT và đánh giá HSDT gói 2	5.680.000
38	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Đất Nam	Gói 4 (tư vấn): Thẩm định HSMT và thẩm định KQ LCNT	2.000.000

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư;
- UBND Tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở tài chính;
- Sở Nội Vụ;
- Ban Giám đốc Cty;
- CT. HĐQT;
- Kiểm Soát Viên;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Kiều